

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 22/01/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương; ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu: bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 389/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 07 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2023/QĐXXST-DS ngày 07/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2023/QĐST-DS ngày 22/12/2023; Thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 689/2023 ngày 29/12/2023, giữa đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ N, khu phố B, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; có mặt.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: 21 đường T, phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lê G, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ N, khu phố B, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông G: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; tổ dân phố số B, thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị P quen biết và từng làm ăn chung. Vào năm 2020, bà cho bà Nguyễn Thị P mượn số tiền 190.000.000 (một trăm chín mươi triệu) đồng có lập giấy viết tay, không thỏa thuận lãi suất, không ghi thời hạn trả. Bà đã giao đủ số tiền 190.000.000 đồng tiền mặt cho bà P. Đến nay, bà P chưa thanh toán cho bà một khoản tiền nào. Đồng thời, trước đây, bà có mua của bà P 01 (một) xe ô tô Fortuner biển số 72A-172.71 với giá 800.000.000đ (tám trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, bà P không thể làm thủ tục sang tên xe ô tô cho bà, vì xe không đứng tên bà P mà đứng tên cháu bà P

là Nguyễn Trung H. Do đó, ngày 31/01/2022, bà và bà P thỏa thuận bà P lấy lại chiếc xe và có trách nhiệm trả cho bà số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu). Bà P đã nhận lại xe ô tô. Bà P đưa trước 100.000.000 đồng còn lại 500.000.000 đồng thì hẹn 01 (một) tháng sau sẽ thanh toán. Hai bên có lập giấy tờ viết tay nội dung trên. Tuy nhiên, đến nay đã hơn hai năm, bà P vẫn không trả cho bà số tiền còn lại.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà và ông Lê G tổng số tiền 690.000.000đ (sáu trăm chín mươi triệu) đồng, trong đó: tiền vay là 190.000.000 đồng và tiền mua lại xe là 500.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tiền lãi. Bà T khởi kiện một mình cá nhân bà P có trách nhiệm trả nợ, không khởi kiện Doanh nghiệp tư nhân DT vì bà giao dịch với bà P chứ không phải DNTN DT.

Tại bản tự khai, lời khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lê G trình bày:

Ông xác định số tiền 690.000.000 đồng là tiền chung của vợ chồng ông. Ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của vợ ông bà T. Ông yêu cầu bà P phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ trên. Ông không có yêu cầu độc lập và không có ý kiến gì khác.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, quá trình làm việc tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, bị đơn có ý kiến không đồng ý bà T khởi kiện bà tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, và cho rằng bà T khởi kiện không đúng sự thật. Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến gì khác, không cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ gì.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* bà T khởi kiện bà P yêu cầu bà P trả nợ tiền vay và tiền mua lại xe nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Giấy cho mượn tiền không ghi ngày có nội dung cá nhân bà P mượn của bà T số tiền 190.000.000đ, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không ghi thời hạn trả. Giấy cho mượn tiền viết tay, có chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị P. Tại kết quả Giám định số 163/KL-KTHS-TL ngày 16/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định chữ viết, chữ ký trong Giấy cho mượn tiền do cùng một người Nguyễn Thị P viết. Do đó, xác định bà P vay của bà T số tiền 190.000.000 đ là phù hợp với nội dung giấy cho mượn tiền, phù hợp với quy định tại Điều 466, 469 Bộ luật dân sự. Do đó, bà P có nghĩa vụ trả lại tiền vay là đúng quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự.

Bà T không yêu cầu giải quyết tiền lãi nên Tòa án không xem xét.

[2.2] Xét Giấy bán xe ngày 30/1/2022 thì thấy giao dịch mua bán xe là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên. Hai bên đã thỏa thuận xong các nội dung mua bán xe, bà T đã giao xe cho bà P, bà P đã thanh toán cho bà T 100.000.000đ, bà P còn nợ lại 500.000.000đ hạn 01 tháng thanh toán hết. Tại kết quả Giám định số 163/KL-KTHS-TL ngày 16/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định chữ viết, chữ ký trong Giấy bán xe ngày 30/1/2022 do cùng một người Nguyễn Thị P viết. Bà P không thanh toán số tiền còn lại là vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Do đó, xác định bà P có nghĩa vụ trả 500.000.000đ tiền là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Ông G và bà T đều xác nhận số tiền cho bà P vay và tiền bán xe là tiền chung vợ chồng, nên buộc bà P có nghĩa vụ trả cho ông G, bà T toàn bộ số tiền nợ trên.

Mặc dù tại chữ ký của bà P có đóng dấu Doanh nghiệp tư nhân DT, nhưng nội dung Giấy mượn nợ, Giấy bán xe chỉ ghi cá nhân bà P tham gia giao dịch, xác nhận có trách nhiệm trả nợ. Hơn nữa, DNTN DT do bà P làm chủ. Do đó, Bà T khởi kiện một mình cá nhân bà P nên Tòa án xác định bị đơn là cá nhân bà Nguyễn Thị P là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập bà P đến Tòa án làm việc nhiều lần, bà P đã đến Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa làm việc và có ý kiến không đồng ý việc bà T khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa vì bà cư trú tại số S đường T, phường B, thành phố Vũng Tàu. Bà cho rằng bà T khởi kiện không đúng sự thật. Tuy nhiên, bà P không cung cấp, giao nộp tài liệu chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Đơn khởi kiện, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp việc công khai tiếp cận, giao nhận tài liệu chứng cứ và hòa giải. Do bị đơn nhiều lần vắng mặt, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến về tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp là từ bỏ quyền chứng minh, phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chi phí tố tụng khác: Chi phí giám định chữ ký, sao lục hồ sơ là 9.600.000 đồng. Bà T, ông G đã nộp tạm ứng, do đó bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho bà T, ông G.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên nghĩa vụ phải thực hiện.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 440, các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tru T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản.

- Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà Nguyễn Thị Phương T và ông Lê G tổng số tiền 690.000.000 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 190.000.000đ (một trăm triệu đồng) và tiền mua xe là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày 23/01/2024 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Chi phí tố tụng khác: Bà P phải trả cho bà T, ông G số tiền 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự: bà Nguyễn Thị P phải chịu 31.600.000đ (ba mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí 15.500.000đ đã nộp theo biên lai số 5212 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Minh Hải

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**

Đặng Ngọc Thương Vũ Văn Chương

Ngô Thị Minh Hải

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Minh Hải

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Hải Vũ Văn Chương

Ngô Thị Minh Hải

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Minh Hải

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Hải Vũ Văn Chương

Ngô Thị Minh Hải

Nguyễn Văn Hải Vũ Văn Chương

Ngô Thị Minh Hải

